

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2024

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn H N, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trần M Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn H N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần M Đ kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội (đánh lô đề), không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến cự cãi. Ông Đ có hành vi đánh đập vợ, dùng dao đe dọa cắt cổ vợ. Cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Y N, sinh ngày 28/12/2005 và Trần T P, sinh ngày 27/10/2016. Hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần T P, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Con chung Trần Y N đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Trần M Đ: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần M Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Nguyễn H N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn H N và ông Trần M Đ kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội (đánh lô đề), không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến cự cãi. Ông Đ có hành vi đánh đập vợ, dùng dao đe dọa cắt cổ vợ, mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Bà N khẳng định tình cảm vợ chồng của bà đối với ông Đ không còn nên đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin được ly hôn với ông Đ. Đối với ông Trần M Đ, Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Y N, sinh ngày 28/12/2005 và Trần T P, sinh ngày 27/10/2016. Con chung Trần Y N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Thấy rằng, từ khi bà N và ông Đ ly thân với nhau cho đến nay thì con chung tên Trần Trọng P vẫn sống cùng với bà N, đã ổn định về cuộc sống, cháu Phúc có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng với mẹ. Do đó, việc giao con chung Trần Trọng P cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà N xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà N xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn H N được ly hôn với ông Trần M Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần T P, sinh ngày 27/10/2016 cho bà Nguyễn H N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần M Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn H N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 01/4/2024 bà N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0008331 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân; TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang